

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ DUNG QUẤT
Số: 10 /QĐ-CĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ DUNG QUẤT**

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-LĐTBXH, ngày 03/7/2009 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc chuyển Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Dung Quất về trực thuộc Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 978/QĐ-BLĐTBXH ngày 01/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 08/2007/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ngày 26/03/2007 về việc ban hành quy chế tuyển sinh học nghề.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh học nghề của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Dung Quất, bắt đầu áp dụng từ năm 2015. Quy chế này được hiệu chỉnh hằng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

Điều 2. Lãnh đạo các Phòng/ Khoa/ Đơn vị trực thuộc Trường, giáo viên và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu VT, TS&TVVL



TS. Nguyễn Hồng Tây

QUY CHẾ TUYỂN SINH HỌC NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-CĐN ngày 08/01/2015
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Dung Quất)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh học nghề cho Trường Cao đẳng nghề KTCN Dung Quất ở các cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề, liên thông từ sơ cấp nghề lên trung cấp nghề, trung cấp nghề lên cao đẳng nghề.

2. Quy chế này quy định hình thức tuyển sinh, chính sách ưu tiên tuyển sinh đối với từng loại hình đào tạo, đối tượng tuyển sinh đối với từng trình độ dạy nghề.

Điều 2. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển được chia làm 02 đợt trong năm (đợt 1: từ tháng 6 đến tháng 9 và đợt 2 từ tháng 10 đến tháng 12) theo điểm tổng kết các môn học cuối THPT hoặc THCS, đối với hệ đào tạo liên thông xét tuyển theo xếp hạng của bằng tốt nghiệp. Riêng đối với hệ sơ cấp nghề xét tuyển theo đơn học nghề.

Điều 3. Đối tượng tuyển sinh

1. Điều kiện chung

- Có sức khỏe để học tập và lao động phù hợp với nghề cần học;
- Trong độ tuổi quy định từ 15 đến 40 tuổi;
- Không trong thời gian bị truy tố hoặc thi hành án hình sự.

2. Trình độ Sơ cấp nghề

Thí sinh có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học đều được tuyển sinh học nghề trình độ sơ cấp.

3. Trình độ Trung cấp nghề

- a. Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trở lên, tùy thuộc vào đối tượng tuyển sinh của từng nghề, đều được đăng ký học nghề trình độ trung cấp.
- b. Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trở lên, nếu có một trong các điều kiện sau được đăng ký học nghề liên thông lên trình độ trung cấp nghề:
 - Thí sinh đã có chứng chỉ tốt nghiệp sơ cấp nghề;
 - Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp công nhân kỹ thuật bậc 3/7.

4. Trình độ Cao đẳng nghề

- a. Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương được đăng ký học nghề trình độ cao đẳng.

b. Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và có Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề được đăng ký học liên thông lên trình độ cao đẳng nghề:

- Thí sinh có Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề đạt loại Khá trở lên được đăng ký học ngay sau khi tốt nghiệp;

- Thí sinh có Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề đạt loại Trung bình Khá, loại Trung bình phải có ít nhất một năm làm công việc đúng với chuyên ngành được đào tạo.

5. Những trường hợp sau đây không được đăng ký học nghề

- Không thuộc diện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 của Điều này;

- Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự;

- Đang bị truy tố hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;

- Bị tước quyền đăng ký học nghề hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ một năm (tính từ ngày bị tước quyền tham dự tuyển sinh hoặc ngày ký quyết định kỷ luật buộc thôi học đến ngày dự tuyển sinh).

Điều 4: Chính sách ưu tiên

Chế độ ưu tiên khi xét tuyển thực hiện theo Điều 4, Điều 5 của Quy chế tuyển sinh học nghề được ban hành kèm theo Quyết định số 08/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Điều 5: Chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu của từng ngành nghề đào tạo được đề xuất từ các Khoa, Trường tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề tại các địa phương để xác định chỉ tiêu tuyển sinh.

2. Kế hoạch tuyển sinh

Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh đã thống nhất, Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trong đó thể hiện rõ: ngành nghề đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phương án tuyển sinh và tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh.

3. Thông báo tuyển sinh

Chậm nhất ba (03) tháng trước ngày xét tuyển, Trường công bố công khai: chỉ tiêu tuyển sinh của từng nghề theo từng trình độ đào tạo; hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, vùng tuyển sinh và thời gian nhận hồ sơ đăng ký học nghề; thời gian xét tuyển và căn cứ xét tuyển.

Điều 6: Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

Nhà trường sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh theo quy định hiện hành.

b. Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và có Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề được đăng ký học liên thông lên trình độ cao đẳng nghề:

- Thí sinh có Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề đạt loại Khá trở lên được đăng ký học ngay sau khi tốt nghiệp;

- Thí sinh có Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề đạt loại Trung bình Khá, loại Trung bình phải có ít nhất một năm làm công việc đúng với chuyên ngành được đào tạo.

5. Những trường hợp sau đây không được đăng ký học nghề

- Không thuộc diện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 của Điều này;

- Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự;

- Đang bị truy tố hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;

- Bị tước quyền đăng ký học nghề hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ một năm (tính từ ngày bị tước quyền tham dự tuyển sinh hoặc ngày ký quyết định kỷ luật buộc thôi học đến ngày dự tuyển sinh).

Điều 4: Chính sách ưu tiên

Chế độ ưu tiên khi xét tuyển thực hiện theo Điều 4, Điều 5 của Quy chế tuyển sinh học nghề được ban hành kèm theo Quyết định số 08/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Điều 5: Chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu của từng ngành nghề đào tạo được đề xuất từ các Khoa, Trường tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề tại các địa phương để xác định chỉ tiêu tuyển sinh.

2. Kế hoạch tuyển sinh

Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh đã thống nhất, Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trong đó thể hiện rõ: ngành nghề đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phương án tuyển sinh và tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh.

3. Thông báo tuyển sinh

Chậm nhất ba (03) tháng trước ngày xét tuyển, Trường công bố công khai: chỉ tiêu tuyển sinh của từng nghề theo từng trình độ đào tạo; hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, vùng tuyển sinh và thời gian nhận hồ sơ đăng ký học nghề; thời gian xét tuyển và căn cứ xét tuyển.

Điều 6: Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

Nhà trường sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh theo quy định hiện hành.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Mục 1

THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Điều 7. Hồ sơ đăng ký học nghề trình độ sơ cấp

1. Người học nghề trình độ sơ cấp đăng ký học nghề với hồ sơ đăng ký học nghề gồm:
 - a. Phiếu đăng ký học nghề theo mẫu quy định (có dán ảnh 3x4 của thí sinh và địa phương xác nhận đóng dấu giáp lai lên ảnh);
 - b. Giấy chứng nhận sức khỏe;
 - c. 01 Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh 3x4 và xác nhận của địa phương nơi cư trú);
 - d. Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.
 - e. 02 ảnh cỡ 4x6 chụp theo kiểu chứng minh nhân dân có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (ảnh chụp không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký học nghề).
 - f. 02 bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.
 - g. Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS (công chứng).
2. Người học nghề trình độ sơ cấp thuộc đối tượng lao động nông thôn, dân tộc thiểu số, người nghèo, người tàn tật đăng ký học nghề với hồ sơ đăng ký học nghề gồm:
 - a. Đơn xin học nghề (theo mẫu quy định, có dán ảnh 3x4 của thí sinh và địa phương xác nhận đóng dấu giáp lai lên ảnh);
 - b. 01 Bản sao giấy khai sinh;
 - c. 01 Bản sao chứng minh nhân dân;
 - d. 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương nơi cư trú;
 - e. Bản sao các loại giấy tờ ưu tiên theo đúng đối tượng (công chứng);
 - f. 02 ảnh cỡ 4x6 chụp theo kiểu chứng minh nhân dân có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (ảnh chụp không quá 3 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký học nghề);
 - g. 02 bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận;
 - h. Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS (công chứng).

Điều 8: Hồ sơ đăng ký học nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề

Hồ sơ đăng ký học nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề theo hình thức xét tuyển gồm có:

- a. Phiếu đăng ký học nghề theo mẫu quy định (có dán ảnh của thí sinh và địa phương xác nhận đóng dấu giáp lai lên ảnh);
- b. Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên theo Điều 4 của Quy chế này (nếu có);
- c. Giấy chứng nhận sức khỏe;
- d. Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS, THPT:
 - Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS và học bạ THCS nếu đăng ký học nghề trình độ trung cấp 36 tháng (công chứng);
 - Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT/BTVH và học bạ THPT (công chứng) nếu đăng ký học nghề trình độ trung cấp 24 tháng hoặc trình độ cao đẳng nghề.
 - Đối với những trường hợp tốt nghiệp THCS, THPT/BTVH cùng năm đăng ký học nghề chưa có Bằng tốt nghiệp thì phải có Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

Điều 9: Hồ sơ đăng ký học nghề liên thông từ trình độ CNKT 3/7, trung cấp nghề lên trình độ cao đẳng nghề:

Hồ sơ đăng ký học nghề liên thông từ trình độ CNKT 3/7, trung cấp nghề lên trình độ cao đẳng nghề theo hình thức xét tuyển gồm có:

- Các giấy tờ theo khoản a, b, c, d của Điều 8 thuộc Quy chế này;
- Bản sao (công chứng) bằng tốt nghiệp CNKT 3/7 hoặc trung cấp nghề và nộp kèm giấy xác nhận 1 năm kinh nghiệm làm việc theo đúng chuyên ngành tốt nghiệp (xác nhận của đơn vị nơi công tác) đối với trường hợp Bằng tốt nghiệp đạt loại Trung bình Khá và loại Trung bình.

Đối tượng tốt nghiệp CNKT 3/7 sẽ học chương trình liên thông lên TCN trước khi học chương trình liên thông lên CĐN.

Điều 10. Thủ tục đăng ký học nghề

a. Thí sinh có thể nhận và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc qua các địa chỉ:

- Gửi qua đường bưu điện;
- Nộp tại các địa điểm liên kết phát và nhận hồ sơ của Trường (theo Thông báo tuyển sinh hàng năm).
- b. Hồ sơ phát miễn phí
- c. Lệ phí xét tuyển: theo quy định hiện hành

Mục 2

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ SỞ DẠY NGHỀ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Điều 11. Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh

Hàng năm, Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) và bộ phận giúp việc cho HĐTS để điều hành và thực hiện mọi công việc có liên quan đến công tác tuyển sinh của Trường.

Điều 12. Thành phần, Nhiệm vụ và Quyền hạn của HĐTS

1. Thành phần HĐTS:

- Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;
- Phó Chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng Ban Tuyển sinh và Tư vấn việc làm;
- Ủy viên thường trực: là Trưởng hoặc Phó Trưởng Ban tuyển sinh và tư vấn Việc làm;
- Các ủy viên: là một số Trưởng phòng, Trưởng Khoa hoặc Trưởng bộ môn;

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo Quy chế này;
- Giải quyết thắc mắc liên quan đến tuyển sinh;
- Tổng kết công tác tuyển sinh.

Điều 13. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban thư ký HĐTS, gồm có:

- Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
- Các ủy viên gồm một số cán bộ Ban Tuyển sinh và Tư vấn Việc làm.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS:

- Quản lý hồ sơ xét tuyển và các giấy tờ, biên bản liên quan đến xét tuyển;
- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất bằng văn bản theo yêu cầu của Chủ tịch HĐTS về tình hình hồ sơ đăng ký;
- Dự kiến phương án xét tuyển;
- In và gửi giấy báo triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học.

Mục 3

XÉT TUYỂN

Điều 14. Xét tuyển học nghề các trình độ

- Trình độ sơ cấp nghề: thí sinh có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Quy chế này, nộp hồ sơ đăng ký học nghề trình độ sơ cấp nghề theo quy định của Trường sẽ được tuyển vào học nghề trình độ sơ cấp (ưu tiên cho các trường hợp hoàn thành thủ tục đăng ký trước).
- Trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề: thí sinh có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 của Quy chế này, nộp hồ sơ đăng ký học nghề trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề theo quy định của Trường

sẽ được tuyển vào học nghề trình độ trung cấp hoặc trình độ Cao đẳng (ưu tiên cho các trường hợp hoàn chỉnh hồ sơ sớm).

3. Sau khi xét duyệt hồ sơ nếu đạt yêu cầu, thí sinh được cấp Giấy báo nhập học. Thí sinh trúng tuyển không đến nhập học theo quy định trong Giấy báo nhập học xem như tự ý bỏ học.

Điều 15. Xác định điểm trúng tuyển

Căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký học nghề trình độ sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và chỉ tiêu tuyển sinh đã được thống nhất, Ban thư ký HĐTS cần:

- Lập bảng điểm xét tuyển của thí sinh (theo từng nghề, theo từng nguyện vọng);
- Dự kiến phương án xét tuyển.

Điều 16. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng là người trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển và ký Giấy báo trúng tuyển để triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học. Trong Giấy báo báo trúng tuyển ghi rõ những điều kiện cần thiết để làm thủ tục nhập học (các loại giấy tờ theo quy định, học phí,).

2. Thí sinh trúng tuyển học nghề khi đến trường nhập học mang theo những loại giấy tờ sau đây:

- Giấy báo trúng tuyển;
- Bản sao bằng tốt nghiệp và học bạ THCS hoặc THPT;
- Giấy khai sinh (Bản sao công chứng);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh 3x4 có xác nhận của địa phương);
- Giấy khám sức khỏe (theo mẫu của Bộ y tế);
- Bản sao bằng, chứng chỉ tốt nghiệp và bảng điểm sơ cấp nghề hoặc trung cấp nghề (đối với hệ đào tạo liên thông);

(Các loại giấy tờ ưu tiên để được xét miễn, giảm các chế độ về chính sách, xã hội sẽ được nộp sau khi học sinh đã được biên chế vào các lớp).

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Khen thưởng

1. Những thí sinh thành tích cao trong kỳ tuyển sinh được xét để đề nghị khen thưởng;

2. Tiền thưởng theo qui định hiện hành.

Điều 18. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này (bị phát hiện trong khi thi hành nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh) nếu có đủ chứng cứ thì tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LUU TRỮ

Điều 19. Chế độ báo cáo

Sau khi kết thúc đợt tuyển sinh, Trường gửi báo cáo kết quả tuyển sinh của đợt tuyển sinh đó cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Dạy nghề và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 20. Lưu trữ

Tất cả các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh, Trường bảo quản và lưu trữ trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Pháp lệnh Lưu trữ.